

Số:

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO**Kết quả triển khai thực hiện Chương trình Bình đẳng giới
vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022**

Thực hiện Công văn số 1806/UBND –DTTS ngày 28/10/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và đề án 1898/QĐ-TTg năm 2022, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình Bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU

Thực hiện Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt Kế hoạch “Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” giai đoạn 2022-2030 và thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh cụ thể: tại các Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 10/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022,.. Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (*Kế hoạch số 361/KH-BDT ngày 06/6/2022*).

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện miền núi tổ chức các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới đạt được kết quả như sau:

1. Đối với tổ chức hoạt động bình đẳng giới tại cơ quan, đơn vị:

Ban Dân tộc tỉnh có 20 cán bộ công chức và người lao động, trong đó có 6 công chức và người lao động là phụ nữ (05 công chức, 01 lao động). Trong những năm qua, Cấp ủy đảng, chính quyền cũng tạo điều kiện cho cán bộ công chức, lao động và đặt biệt công chức nữ tham gia các hoạt động do cấp trên phát động. Đội ngũ là nữ của cũng được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, tạo điều kiện cho đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nâng cao nhận thức, tạo cơ hội cho công chức nữ cơ quan được nói tiếng nói đại diện cho giới mình, được phát huy trình độ năng lực, kinh nghiệm, thể hiện quan điểm trong quyết định

các chính sách. Hiện nay, có 01 công chức nữ tham gia vào Cấp ủy đảng Chi bộ của cơ quan, 02 công chức nữ được bố trí, giữ chức vụ Trưởng, phó phòng chuyên môn thuộc cơ quan, đồng thời được quy hoạch giữ chức vụ lãnh đạo cơ quan.

2. Tổ chức hoạt động truyền thông bình đẳng giới vùng DTTS và MN:

Để tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và ý thức của người dân về chấp hành chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, đồng thời vận động người dân xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới, định kiến giới và các quan niệm lạc hậu về giới trong cộng đồng người đồng bào dân tộc thiểu số để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự trong vùng DTTS và miền núi.

Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện miền núi tổ chức các hoạt động tập huấn tuyên truyền, phổ biến pháp luật phải đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp, hiệu quả, nhằm nâng cao hiểu biết về bình đẳng giới; giảm khoảng cách về giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhằm từng bước tiến tới bình đẳng giới thực chất, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, với kết quả thực hiện:

Tổ chức 05 lớp tập huấn cho Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thành viên Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, với 350 người tham gia. Nội dung chủ yếu tổ chức hoạt động truyền thông triển khai một số tài liệu liên quan đến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

Ngoài ra, Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện miền núi lồng ghép chính sách khác để tổ chức 6 buổi hoạt động truyền thông đến hơn 500 giáo viên và học sinh tham gia nâng cao sức khỏe, đồng thời phối hợp tổ chức hoạt động hội thi tìm hiểu pháp luật về Luật hôn nhân gia đình, nhằm phòng chống nạn tảo hôn tại địa phương.

Trong năm 2022, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không tổ chức thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ mà lồng ghép và triển khai hoạt động Chương trình truyền thông về bình đẳng giới cho vùng DTTS&MN.

III. Đánh giá chung

Tình hình triển khai các hoạt động chương trình truyền thông về bình đẳng giới vùng DTTS&MN năm 2022 có những thuận lợi, khó khăn sau:

1. Thuận lợi:

- Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị và trong quá trình hoạch định chính sách luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm chỉ đạo bằng các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị vùng DTTS&MN được xem là một trong những nội dung quan trọng, then chốt, tạo cơ hội cho phụ nữ phát huy trình độ năng lực, kinh nghiệm, thể hiện quan điểm trong quyết định các chính sách. Thông qua đó,

góp phần tạo nên nền tảng vững chắc cho việc thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực đời sống xã hội.

- Bình đẳng giới trong kinh tế, lao động: Phụ nữ đóng vai trò ngày càng tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN. Trong những năm qua, các đơn vị quản lý về lao động, việc làm, phát triển thị trường lao động đã kịp thời có các giải pháp để tạo sự bình đẳng cho lao động nữ trong quá trình tham gia vào thị trường lao động. Hiện nay, nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng, được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc về việc làm, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, điều kiện lao động và các điều kiện làm việc khác. Nam, nữ bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức danh trong các ngành, nghề có tiêu chuẩn chức danh.

- Bình đẳng giới về công tác xã hội: Hiện nay được chăm sóc sức khỏe nhân dân có những tiến bộ rõ rệt. Chất lượng khám, chữa bệnh và điều kiện phục vụ người bệnh được nâng lên thông qua việc mạng lưới y tế ở cơ sở từng bước được quan tâm đầu tư, trang thiết bị, máy móc được trang bị tương đối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân vùng DTTS&MN.

- Bình đẳng giới trong công tác giáo dục, đào tạo: tiếp tục được sự quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh đang công tác cũng như học tập tại vùng DTTS&MN. Địa phương cũng đã chỉ đạo các Trường đóng trên địa bàn huyện nâng cao công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

- Về các chính sách phát triển văn hóa - xã hội: Ngày càng được triển khai theo hướng tạo được nhiều cơ hội, bảo đảm việc tiếp cận thông tin và nhu cầu thưởng thức văn hóa, văn nghệ của chị em phụ nữ, vì vậy, ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Công tác tuyên truyền trợ giúp Pháp lý cho phụ nữ đã được các cấp, các ngành quan tâm. Trong các năm qua, Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với Sở Văn hóa để tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực và trợ giúp công tác hòa giải cơ sở cho đối tượng là người có uy tín trong đồng bào DTTS.

2. Khó khăn

- Phụ nữ là người DTTS từ trước tới nay vẫn luôn phải gánh chịu khá nhiều những hủ tục đã được truyền từ nhiều đời như: Phải sinh nhiều con để có thêm lao động trong nhà; phải đẻ bằng được con trai để nối dõi; không được tham gia họp bàn, quyết định hay được làm những công việc có ý nghĩa trọng đại ở gia đình cũng như trong cộng đồng.

- Một nguyên nhân chủ yếu được chỉ ra đó là ở các khu vực có đông đồng bào dân tộc thì việc được tiếp cận với giáo dục, đào tạo hiện vẫn có sự chênh lệch khá lớn giữa các nhóm DTTS với nhau cũng như giữa các khu vực, vùng miền... Do đó, hiện tượng tái mù chữ còn xảy ra khá phổ biến, nhất là ở một số địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Việc tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản của phụ nữ vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số còn hạn chế. Tỷ lệ tử vong sản phụ còn cao so với

một số nước trong khu vực. Mức giảm tỷ lệ tử vong sản phụ trong nhiều năm qua còn chậm, nhất là ở vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số. Tỷ lệ nữ có bảo hiểm y tế (tính trong số người khám chữa bệnh) tăng lên qua các năm, tuy nhiên còn thấp hơn nam giới.

- Hiện nay một số gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng miền núi vẫn còn tập tục tảo hôn ở lứa tuổi vị thành niên, nên ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe, đời sống của những em gái, bất bình đẳng.

- Tình trạng bạo lực trên cơ sở giới mà đối tượng chịu tác động chính là phụ nữ vẫn còn xảy ra ở một số địa phương., cụ thể: Công việc trong gia đình phần lớn phụ nữ chăm sóc con cái, làm công việc nhà được coi là trách nhiệm của người phụ nữ; người phụ nữ ít được quan tâm về sức khỏe của mình (phần lớn phụ nữ mới sinh con 2 tuần phải đi làm nương rẫy).

- Đội ngũ cán bộ làm công tác Bình đẳng giới mới được hình thành, kiêm nhiệm nên còn rất thiếu về số lượng và hạn chế về kiến thức giới, kỹ năng lồng ghép giới, đặc biệt ở địa phương, cơ sở chưa bố trí cán bộ thực hiện nhiệm vụ này.

- Định kiến giới còn tồn tại trong nhân dân (nhất là vùng nông thôn, vùng miền núi) gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tại địa phương.

3. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tham mưu, tổ chức thực hiện Đề án 8, Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng DTTS & MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: 2021-2025.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới vùng DTTS & MN trên địa bàn tỉnh năm 2022, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu VT, Thủy.

**KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Đỗ Minh Hải

